

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN N Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 77/2021/HS-ST

Ngày: 02/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyện

2. Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Võ Chí Th;** Tên gọi khác: Th Com; Năm sinh: 1984; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 73/3 hẻm 2, M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 25/6 N, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Võ Thành S và bà Trần Thị Tuyết H; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm: 1988.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn T;** Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 3 ấp Đ, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Tr; Vợ: Phan Thu Th, sinh năm 1994;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 20/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân đến ngày 15/11/2017 chấp hành xong.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án khác, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Trường Đ**; Tên gọi khác: Mập; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị D;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Không

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án khác, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông **Đoàn Minh T**

Địa chỉ: 189A/5 khu vực 5, phường A, quận N, TP. Cần Thơ.

2. Bà **Văn Thị Hà S**

Địa chỉ: Ấp 6A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

3. Bà **Nguyễn Thị Cẩm H**

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, quận H, thành phố Cần Thơ

4. Ông **Đinh Ngọc Th**

Địa chỉ: 49 đường số 4, khu vực 4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

5. Ông **Phan Duy Th**

Địa chỉ: 76B/13 KDC A, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ

6. Ông **Đinh Thế V**

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

7. Ông **Nguyễn Hoàng A**

Địa chỉ: 82 H, phường T, quận B, TP. Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Võ Thành Sáng**

Địa chỉ: 73/3 hẻm 2, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ

(Các bị hại vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2018, Võ Chí Th, Nguyễn Văn T và đối tượng Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Đông C) (chưa rõ lai lịch cụ thể) đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ ngày 07/01/2018, Nguyễn Trường Đ điều khiển xe hiệu Spacy (không rõ biển số) chở Võ Chí Th đến nhà bạn chơi ở khu tái định cư Đại học Y Dược Cần Thơ. Trên đường về, khi đi ngang nhà số 49 đường số 4 khu tái định cư Đại học Y Dược Cần Thơ thì Th phát hiện xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen biển số 65B1-881.47 của anh Đinh Ngọc Th đậu trước nhà, không ai trông coi. Th kêu Đ dừng xe để Th xuống xe và nói Đ chạy ra đầu đường đợi Th, Đ chạy xe đi cách khoảng 200m. Lúc này, Th lấy cây đoản chuẩn bị sẵn bẻ khoá xe rồi lên xe tẩu thoát. Khi Th chạy ngang chỗ Đ đợi thì kêu Đ chạy đi

cùng. Đ điều khiển xe đi công việc riêng, còn Th điều khiển xe vừa trộm được lên khu nhà trọ của Đ tại phường A, quận B. Th bán xe cho Đ với giá 3.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 170 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển số 65B1-881.47 có giá trị còn lại 14.000.000đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/01/2018, Th điều khiển xe mô tô Vision (không rõ biển số) chở đối tượng tên V (C) đến dãy nhà trọ tại số 10A/1 khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 64G1-148.80 của ông Đinh Thế V đậu trước phòng trọ số 8. Th đứng ở ngoài canh đường còn Vinh đi đến phòng trọ số 08 lấy trộm xe rồi cả hai cùng tẩu thoát. Th và V (C) mang xe đến bán cho Đ với giá 3.000.000đồng chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 640 ngày 25/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 64G1-148.80 có giá trị còn lại: 13.700.000đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 06 giờ ngày 20/01/2018, Th điều khiển xe hiệu Vision (không rõ biển số) chở V (C) đến khu vực chợ H thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc biển số 64E1-270.96 của bà Văn Thị Hà S đậu dưới lòng đường chợ, không người trông coi. Lúc này, V đứng canh đường, Th đi vào lấy trộm xe mô tô. Sau đó cả hai tẩu thoát và mang xe đến nhà trọ của Đ bán được 3.000.00 đồng chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 172 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc biển số 64E1-270.96 có giá trị còn lại 13.000.000đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 19 giờ ngày 16/02/2018 Th điều khiển xe mô tô hiệu Vision chở V (C) đến khu vực nhà Văn hoá Thiếu nhi quận N thì phát hiện xe mô tô hiệu Wave Alpha màu vàng đồng biển số 65B1-238.49 của ông Đoàn Minh T đậu gần cổng ra vào không có người trông coi. Lúc này, Thanh đứng canh đường còn V (C) đi lại lấy trộm xe mô tô rồi cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó, Th và V (C) mang xe đến bán cho Đ với giá 3.000.000đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 218 ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu vàng đồng biển số 65B1-238.49 có giá trị còn lại 10.200.000đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 20 giờ ngày 17/02/2018, Th điều khiển xe mô tô hiệu Vision chở V (C) đến gần khu vực quán cà phê J thì phát hiện xe mô tô Sirius màu đen biển số 65B1-843.07 của ông Phan Duy Th đậu cặp đường lộ không có người trông coi. Lúc này, Th đứng ngoài canh đường, V (C) đi lại lấy trộm xe mô tô rồi cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó, Th và V (C) mang xe đến bán cho Đ được 3.000.000đồng chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 181 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 65B1-843.07 có giá trị còn lại 12.700.000đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2018, Th điều khiển xe mô tô hiệu Vision chở V (C) đến bờ kè công viên S thì phát hiện xe mô tô hiệu Sirius màu vàng - đen biển số 65D1-141.50 của anh Nguyễn Hoàng A đậu dưới lòng đường không có người trông coi. Lúc này, V (C) đứng canh đường, Th đi lại lấy xe mô tô rồi cả hai cùng tẩu thoát. Th và V (C) mang xe đến bán cho Đ với giá 3.000.000đồng chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 183 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng - đen biển số 65D1-141.50 có giá trị còn lại 5.500.000đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2018, Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn T đến quán cơm chay trong khuôn viên nghĩa trang C thì phát hiện xe mô tô Wave Alpha màu trắng - bạc - đen biển số 65E1-161.39 của bà Nguyễn Thị Cẩm H đậu trong bãi xe quán cơm chay, không có người trông coi. Lúc này, Th đi đến ngắt dây nối điện ắc quy để khởi động xe mô tô còn T đi vào lấy xe rồi cả hai tẩu thoát. Th và T mang đến bán cho Nguyễn Trường Đ với giá 3.000.000đồng. Do không đủ tiền nên Đ đưa cho Th trước 1.500.000đồng. Đối với số tiền 1.500.000đồng Đ chưa kịp đưa cho T thì T và Th đã bị bắt trong vụ án khác tại tỉnh Vĩnh Long.

Tại Kết luận định giá tài sản số 179 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha trắng - bạc - đen biển số 65E1-161.39 có giá trị còn lại 7.500.000đồng.

Nguyễn Trường Đ thừa nhận có mua các xe mô tô do Th, T bán và biết các xe mô tô của Th, T bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Do thường xuyên mua bán xe của nhiều khách nên Đáng không nhớ rõ các vụ Thanh bán xe cho Đ nhưng Đ nhớ rõ nhất vụ tiêu thụ xe trộm cắp ở vụ thứ 7 (Th và T cùng thực hiện). Sau khi mua xe, Đ sang tay lại (bán) cho đối tượng tên Vũ Đen (chưa rõ lai lịch) ở quận B, thành phố Cần Thơ và đối tượng tên Tỷ (chưa rõ lai lịch) ở tỉnh An Giang với giá từ 3.300.000đồng đến 3.400.000đồng/01 chiếc. Số tiền Đ hưởng lợi khoảng 2.100.000đồng đến 2.400.000đồng.

Quá trình điều tra, Th, T, Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với đối tượng tên V (C) mà Th khai cùng thực hiện các vụ trộm cắp xe mô tô nhưng Th khai không biết rõ lai lịch, nơi ở. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, truy tìm đủ cơ sở sẽ khởi tố xử lý theo pháp luật.

Đối với đối tượng tên “Vũ Đen”, tên “Tỷ” mua xe của Đ nhưng Đ không rõ nơi ở, họ tên cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản không thu hồi được, các bị hại yêu cầu bồi thường, cụ thể các ông (bà) Đinh Ngọc Th, Đinh Thế V, Văn Thị Hà S, Đoàn Minh T, Phan Duy Th yêu cầu bồi thường giá trị tài sản theo định giá của cơ quan có thẩm quyền, bà Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000đồng; Gia đình Thanh đã nộp khắc phục số tiền 5.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNK ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Võ Chí Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Trường Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Chí Th từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Đ từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Th có trách nhiệm bồi thường cho ông Th, ông V, bà S, ông T, ông Th.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T về việc bồi thường cho bà H số tiền 7.500.000đồng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền thu lợi bất chính là 2.200.000đồng do gia đình bị cáo Đ nộp thay.

Ông Võ Thành S không có yêu cầu gì đối với số tiền đã nộp để bồi thường thay cho bị cáo Th. Ông trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng ông phải đi bán vé số nên sẽ cố gắng nộp dần tiền để khắc phục thay cho bị cáo Th.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hối hận về việc đã làm, hứa sẽ chấp hành tốt hình phạt và không tái phạm; không có ý kiến bào chữa nhưng trình bày các bị cáo đã khai báo thành khẩn nhận tội từ năm 2018 nhưng đến nay mới được đưa ra xét xử nên thiết thòi cho các bị cáo trong thời gian chấp hành án vừa qua, các bị cáo không được xét để giảm án nên các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt trong vụ án này để các bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân, sớm trở về xã hội làm công dân tốt, chăm lo cho gia đình trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Chí Th và Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu/người quản lý tài sản để lấy tài sản, cụ thể: Võ Chí Th lấy xe moto của ông Đinh Ngọc Thắng; Võ Chí Th và người tên V (tên gọi khác C) lấy xe moto của ông Đinh Thế V, bà Văn Thị Hà S, ông Đoàn Minh T, ông Phan Duy Th, ông Nguyễn Hoàng A; Võ Chí Th và Nguyễn Văn T lấy xe moto của bà Nguyễn Thị Cẩm H. Theo kết luận định giá tài sản thì 7 chiếc xe này có tổng giá trị là 76.600.000đồng, trong đó Th cùng T lấy chiếc xe có giá trị là 7.500.000đồng. Do đó, với hành vi đã thực hiện bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th không có nghề nghiệp, trong thời gian ngắn liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đ: bị cáo biết xe do Th, T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua các xe moto với giá 3.000.000đồng/1 chiếc rồi bán lại cho người khác để hưởng lợi nên bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Trong các vụ trộm cắp, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò như nhau, người canh chừng, người trực tiếp lấy tài sản, cùng nhau đi tiêu thụ tài sản và cùng hưởng lợi từ tài sản trộm cắp được.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo Th, T đã lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp, bị cáo Đ tiêu thụ tài sản trộm cắp của bị cáo Th, T để hưởng lợi. Các bị cáo biết rõ lấy trộm tài sản, tiêu thụ tài sản trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Th, Đ tác động gia đình để khắc phục một phần hậu quả cũng như nộp lại số tiền thu lợi bất chính; điều kiện gia đình các bị cáo đều khó khăn, địa phương nơi bị cáo Đ cư trú có xác nhận về vấn đề này; trình độ văn hóa/học vấn của các bị cáo hạn chế; bản thân bị cáo T tham gia trộm cắp một vụ và giá trị tài sản không lớn nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Thanh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành án xong ngày

15/11/2017, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên; đồng thời bản thân các bị cáo cũng đã và đang phải chịu sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi phạm tội tương tự mà các bị cáo đã thực hiện vào cùng thời điểm tại địa bàn tỉnh Vĩnh Long nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh lại vừa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Bị cáo Đ thu lợi từ hành vi phạm tội tổng số tiền 2.200.000đồng và đã tự nguyện nhờ người nhà nộp lại nên tịch thu số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Đối với các đối tượng tên V (C), “Vũ Đen”, “Tỷ” đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và giải quyết theo quy định.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không thu hồi được nhưng ông Nguyễn Hoàng A không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét; các ông (bà) Đinh Ngọc Th, Đinh Thế V, Văn Thị Hà S, Đoàn Minh T, Phan Duy Th yêu cầu bồi thường giá trị tài sản theo định giá của cơ quan có thẩm quyền; bà Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000đồng.

Theo kết quả định giá thì xe của ông Đinh Ngọc Th trị giá 14.000.000đồng, xe của ông Đinh Thế V trị giá 13.700.000đồng, xe của bà Văn Thị Hà S trị giá 13.000.000đồng, xe của ông Đoàn Minh T trị giá 10.200.000đồng, xe của ông Phan Duy Th trị giá 12.700.000đồng, xe của bà H trị giá 7.500.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà H mua xe vào năm 2014 với giá 18.000.000đồng, đến khi các bị cáo lấy trộm xe thì thời gian đã sử dụng xe tương đối dài, giá trị sử dụng còn lại là 7.500.000đồng. Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại được bồi thường là thiệt hại thực tế. Bà H không cung cấp tài liệu nào khác liên quan đến thiệt hại nên giá trị thiệt hại được xác định trong trường hợp này là 7.500.000đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền này cho bà H nên ghi nhận.

Bị cáo Võ Chí Th ban đầu cho rằng bị cáo cùng với đối tượng tên V (C) trộm xe của các ông (bà) Đinh Ngọc Th, Đinh Thế V, Văn Thị Hà S, Đoàn Minh T, Phan Duy Th nên muốn cả hai đều phải có trách nhiệm bồi thường nhưng sau đó bị cáo cũng thống nhất một mình sẽ chịu trách nhiệm bồi thường nên ghi nhận. Trường hợp sau này chứng minh được hành vi của người tên V (C) và bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì bị cáo được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác để giải quyết về vấn đề này.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Do các bị cáo Tín, Thanh không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: Các bị cáo **Võ Chí Th, Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo **Nguyễn Trường Đ** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 1 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù theo bản án số 28/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành tổng cộng 11 (Mười một) năm 3 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2018.

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Chí Th 2 (Hai) năm 9 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 6 năm 6 tháng tù (hình phạt đã được tổng hợp với các bản án trước đó) theo bản án số 28/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo Võ Chí Th phải chấp hành tổng cộng 9 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường Đ 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 04 năm 9 tháng tù (hình phạt đã được tổng hợp với các bản án trước đó) theo bản án số 28/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo Nguyễn Trường Đ phải chấp hành tổng cộng 6 (Sáu) năm 3 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2018.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 005916 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm H 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Võ Chí Th có trách nhiệm bồi thường cho ông Đinh Ngọc Th 14.000.000đồng (*Mười bốn triệu đồng*), bồi thường cho ông Đinh Thế V 13.700.000đồng (*Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng*), bồi thường cho bà Văn Thị Hà S 13.000.000đồng (*Mười ba triệu đồng*), bồi thường cho ông Đoàn Minh T 10.200.000đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*), bồi thường cho ông Phan Duy Th 12.700.000đồng (*Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng*); trừ vào số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 005861 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bị cáo Thanh còn phải bồi thường tổng số tiền là 58.600.000đồng (*Năm mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:*

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo (Võ Chí Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường Đ) phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.N;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.N;
- Nhà tạm giữ Công an Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Thúy Mai